

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh, ông Thái Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thắm - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1999; Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1994. Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 11/3/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày như sau: chị và anh Hoàng Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau được thời gian ngắn sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cách sống và quan điểm khác biệt dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, tình trạng quan hệ vợ chồng ngày càng xấu đi, đời sống vợ chồng ngày càng nặng nề, tẻ nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không cải thiện được. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là: Hoàng Bảo A, sinh ngày: 31/3/2020 và Hoàng Văn Đ A, Sinh ngày: 29/3/2022. Hiện nay các con đang ở với anh N và ông bà nội của các con. Nay ly hôn tôi đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bản thân tôi sẽ tự có trách nhiệm với các con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: tôi và anh N không có tài sản gì chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Hoàng Văn N, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nhưng đã có bản tự khai gửi cho Tòa án trình bày rằng: anh với chị Nguyễn Thị Mai tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/8/2019 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương, có sự chứng kiến của gia đình, anh em hàng xóm. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chung sống không hòa thuận, không còn tình cảm với nhau, hiện nay anh và chị M đã sống ly thân nhau. Anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 31/3/2020 và Hoàng Văn Đ A, sinh ngày 29/3/2022, hiện nay con chung đang ở cùng anh và ông bà nội của các con. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh Ngọc và chị M không có tài sản gì chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về thủ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn và bị đơn nhưng bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 điều 51, điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 97, điều 147, khoản 2 điều 207, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Văn N

Về con chung: Giao 02 con chung Hoàng Bảo A, sinh ngày 31/3/2020; Hoàng Văn Đ A, sinh ngày 29/3/2022 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M do anh N không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không xem xét do các bên không yêu cầu

Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn N, anh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn tại Tòa án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Hoàng Văn N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quan hệ hôn nhân giữa **chị M** và anh N là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cách sống và thói quen khác biệt dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh N không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là: Hoàng Bảo A, sinh ngày 31/3/2020; Hoàng Văn Đ A, sinh ngày 29/3/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị M đều có nguyện vọng giao 02 con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; Anh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày: hiện nay các con chung đang sống cùng anh và ông bà nội của các cháu, nguyện vọng của anh được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Con chung Hoàng Bảo

A, sinh ngày 31/3/2020 (trên 5 tuổi); Hoàng Văn Đ A, sinh ngày 29/3/2022 (trên 3 tuổi), hiện tại các con đang sống cùng với anh N và ông bà nội của các con, cả hai con đều mạnh khỏe và phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị M đề nghị giao con chung Hoàng Bảo A và Hoàng Văn Đ A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, anh N cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy nguyện vọng của các bên là thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy cần xử giao hai con chung Hoàng Bảo A và Hoàng Văn Đ A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M do anh N không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn N đều khai vợ chồng không có nợ chung và không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì vậy, hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 2 điều 207, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Văn N.

[2]. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Bảo A, sinh ngày 31/3/2020; Hoàng Văn Đ A, sinh ngày 29/3/2022 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M do anh N không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn N khai không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4]. Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chị M đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0006557 ngày 14 tháng 3 năm 2025.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Y
- Chi cục THADS huyện Y
- UBND xã Đ, huyện Y, NA
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy

